

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA HIỆP HỘI, DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THỂ NGHỊ ĐỊNH SỐ 15/2018/NĐ-CP NGÀY 02/02/2018 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

1. Tổng số tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 35 và các đơn vị lấy ý kiến rộng rãi trên các Cổng thông tin điện tử
Tổng số đơn vị có ý kiến: 17

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh			
	Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại TP. HCM	Kính đề nghị Quý cơ quan không yêu cầu thực hiện thủ tục “Đăng ký công bố hợp quy” đối với sản phẩm có tiêu chuẩn quốc gia, nhằm đảm bảo thống nhất với quy định và hướng dẫn của Luật hiện hành. Đề xuất sửa đổi thành: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy định chi tiết các nội dung về: <i>a) Đăng ký bản công bố hợp quy và thời hạn của bản đăng ký công bố hợp quy đối với thực phẩm có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho toàn bộ sản phẩm thuộc một trong các trường hợp sau: thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn quy định tại khoản 3 Điều 12; phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm quy định tại khoản 4 Điều 17; bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật An toàn thực phẩm;”</i>	Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã tiếp thu chỉnh sửa trong Dự thảo.
Điều 3. Giải thích từ ngữ			
Điểm b khoản 1	Hiệp hội Thực phẩm	HH TPCN: Điểm b, khoản 1, điều 3: bổ sung	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà

	chức năng Việt Nam; Công ty TNHH Medistar Việt Nam; CÔNG TY TNHH SX & TM DƯỢC PHẨM TÂM BÌNH; CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO THÁI MINH	dạng cho chất có nguồn gốc tự nhiên, bao gồm động vật, khoáng vật và thực vật cho phù hợp với thực tế: Ví dụ: bột đông trùng hạ thảo không thuộc dạng chiết xuất, phân lập, cô đặc và chuyển hoá. Medistar: “b) Chất có nguồn gốc tự nhiên, bao gồm động vật, khoáng vật và thực vật dưới dạng trực tiếp, dạng bột thô hoặc chiết xuất, phân lập, cô đặc và chuyển hóa;” Thái Minh: “Chất có nguồn gốc tự nhiên, bao gồm động vật, khoáng vật và thực vật dưới dạng dùng thẳng, chiết xuất, phân lập, cô đặc và chuyển hóa”. Nguyên nhân: Trong một số sản phẩm có sử dụng các chất có nguồn gốc tự nhiên dùng thẳng như Đông trùng hạ thảo, Viên hoàn dùng trực tiếp bột dược liệu.” Lý do: Thực tế có nhiều sản phẩm có chứa thành phần từ bột thực vật thô, ví dụ Bột tam thất/ bột nghệ/bột mai mực... Nguyên liệu dạng trên sấy khô và nghiền bột vẫn giữ được hiệu quả của thảo mộc/dược liệu. Tâm Bình: “b) Chất có nguồn gốc tự nhiên, bao gồm động vật, khoáng vật và thực vật dưới dạng ché biến, chiết xuất, phân lập, cô đặc và chuyển hóa;” Lý do: Trong quy trình bào chế tpbvsk của chúng tôi, có dùng bột dược liệu để pha chế, nhằm giảm được việc sử dụng tá dược không cần thiết cho người sử dụng, và cũng là thành phần tạo được công dụng cho sản phẩm. Quy trình bào chế bột dược liệu, thông thường qua các bước “rửa, sấy, nghiền, sấy hấp tiệt trùng”, vì vậy nó không thuộc dạng định nghĩa nào như đã nêu trong dự thảo. Nó chỉ được xem như là 1 dạng “ché biến” từ nguyên liệu thô ban đầu. Công ty đề xuất bổ sung ý “ché biến” để bao hàm hết được các dạng bào chế, tránh gây bất cập về mặt giải thích hồ sơ. Doanh nghiệp cũng sẽ không thể lợi dụng	soát lại để chỉnh sửa trong Dự thảo cho phù hợp
--	---	--	--

		điều này để đăng ký sản phẩm gồm toàn nguyên liệu thô, do đối với TPBVSK thì thành phần cần đạt hàm lượng yêu cầu mới có thể chứng minh công dụng.	
Khoản 10 Điều 3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Kiến nghị sửa đổi: Chủ sở hữu sản phẩm thực phẩm là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu công thức, quy trình sản xuất, nhãn hiệu sản phẩm thực phẩm đã đăng ký hợp pháp theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, hoặc được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ hoặc nước xuất khẩu xác nhận. <u>Trong trường hợp nhiều tổ chức hoặc cá nhân cùng đáp ứng các tiêu chí sở hữu thì chủ sở hữu sản phẩm thực phẩm được xác định dựa trên thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên, nếu không có thỏa thuận thì chủ sở hữu sản phẩm thực phẩm là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu nhãn hiệu chính của sản phẩm theo pháp luật về sở hữu trí tuệ.</u> Lý do kiến nghị sửa đổi: - Trên thực tế, tổ chức sở hữu công thức sản phẩm và tổ chức sở hữu nhãn hiệu có thể khác nhau, do vậy nếu không có cơ sở xác định rõ ràng “chủ sở hữu sản phẩm thực phẩm” thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định thông tin ghi nhãn sản phẩm và đối tượng chịu trách nhiệm liên quan đến sản phẩm. - Ngoài ra, các doanh nghiệp có thể hợp tác với nhau để cùng sản xuất một sản phẩm, khi đó, trên sản phẩm có thể có nhiều nhãn hiệu thuộc nhiều công ty khác nhau, vì vậy quy định cần mở ra cơ chế thỏa thuận để điều chỉnh các trường hợp thực tiễn này	Nội dung này được xây dựng trên cơ sở tham khảo các văn bản pháp luật, quy định về quyền sở hữu.
Chương II Đăng ký bản công bố hợp quy			
	Hiệp hội Bia Rượu Nước giải khát VN	1. Dự thảo Luật ATTP năm 2025 không đề cập quy định liên quan đăng ký bản công bố hợp quy, trong khi dự thảo nghị định lại yêu cầu đăng ký bản công bố hợp quy. Điều này tạo sự không nhất quán giữa Luật mới và nghị định mới. 2. Kể từ khi Nghị định 15/2018/NĐ-CP được	- Việc xây dựng Nghị quyết của Chính phủ quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và thực hiện ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 375/TB-VPCP ngày 21/7/2025 tại cuộc

	ban hành, việc chuyển đổi từ thủ tục công bố hợp quy sang thủ tục tự công bố sản phẩm được đánh giá là bước chuyển đổi quan trọng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, giúp đơn giản hóa đáng kể thủ tục hành chính. Tuy nhiên, trong dự thảo nghị định mới, quy định về thủ tục công bố hợp quy sẽ tạo tiền đề cho việc yêu cầu thêm thủ tục, tạo gánh nặng cho doanh nghiệp và cả cơ quan quản lý. Cụ thể: - Theo Điều 5, để hoàn tất công bố hợp quy, doanh nghiệp phải thực hiện hai bước: (1) xin cấp Giấy chứng nhận hợp quy, và (2) đăng ký bản công bố hợp quy. Quy trình này làm phát sinh thêm chi phí và kéo dài thời gian xử lý thủ tục cho doanh nghiệp. - Theo Điều 7, doanh nghiệp phải thực hiện lại hai thủ tục trên nếu quy chuẩn có sự thay đổi. Điều này sẽ tạo ra gánh nặng rất lớn cho doanh nghiệp. - Theo Khoản 2, Điều 4, Nghị định 15/2018/NĐ-CP các sản phẩm phục vụ sản xuất nội bộ, không tiêu thụ tại thị trường trong nước được miễn thủ tục tự công bố. Tuy nhiên, dự thảo nghị định mới không có điều khoản này, gây phát sinh gánh nặng đáng kể cho doanh nghiệp, đặc biệt khi số lượng nguyên liệu, sản phẩm sử dụng nội bộ trong sản xuất là rất lớn và thường chưa có QCVN hoặc TCVN để làm căn cứ đánh giá hợp quy. Việc yêu cầu công bố hợp quy trong trường hợp này là không phù hợp với thực tiễn và có thể dẫn đến gián đoạn sản xuất. Do đó, việc thay thế thủ tục tự công bố sản phẩm thành thủ tục công bố hợp quy chưa phù hợp với chủ trương loại bỏ những điều kiện kinh doanh cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân theo Nghị quyết 68-NQ/TW 2025. Đề nghị bỏ nội dung này trong nghị định.	hợp về Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật An toàn thực phẩm. - Trong Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm: Để đảm bảo phù hợp Luật Chất lượng hàng hóa (sửa đổi, bổ sung năm 2025), nội dung Chương tự công bố tại Nghị định thay thế Nghị định số 15/2018/NĐ-CP chuyển thành Chương II. Thủ tục công bố tiêu chuẩn áp dụng gồm 02 Điều (Điều 4. Trường hợp công bố tiêu chuẩn áp dụng và Điều 5. Hồ sơ, trình tự công bố tiêu chuẩn áp dụng). Việc công bố tiêu chuẩn áp dụng thực hiện đối với: (1) thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc có quy chuẩn quốc gia nhưng không có chỉ tiêu chất lượng và (2) Vi chất dinh dưỡng. - Trong Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 15/2018/NĐ-CP: Để đảm bảo phù hợp Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (sửa đổi bổ sung năm 2018) và Luật An toàn thực phẩm năm 2010: bổ sung Chương II. Đăng ký bản công bố hợp quy; Trong chương này có 03 Điều (Điều 5. Trường hợp đăng ký bản công bố hợp quy; Điều 6. Hồ sơ, thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy và Điều 7. Thời hạn của bản công bố hợp quy) và bỏ nội dung tự công bố, đăng ký bản công bố sản phẩm do đã đưa vào Dự thảo Nghị quyết. Việc đăng ký hợp quy đối với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có quy chuẩn kỹ thuật về các chỉ tiêu an toàn và các chỉ tiêu chất lượng.
--	---	--

Điều 4, 5, 6, và 7	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Kiến nghị sửa đổi: Đề nghị cho phép doanh nghiệp thực hiện thủ tục “tự công bố sản phẩm” trong trường hợp doanh nghiệp chưa có lịch sử vi phạm nghiêm trọng về vệ sinh an toàn thực phẩm. Lý do kiến nghị sửa đổi: - Thủ tục “đăng ký bản công bố hợp quy” là thủ tục hành chính mới trong ngành thực phẩm, đi ngược lại quan điểm giảm thủ tục hành chính. - Việc đăng ký dẫn đến việc cho phép kéo dài, làm ảnh hưởng nhiều đến dây chuyền sản xuất, quá trình phát triển sản phẩm. - Quy định này không công bằng đối với các doanh nghiệp tốt, không có vi phạm. Trong trường hợp cần thiết thì đề nghị có quy định phân luồng doanh nghiệp (tương tự luồng xanh, vàng, đỏ trong thủ tục hải quan) để nêu cao tính tuân thủ, trong khi vẫn đảm bảo hoạt động của các doanh nghiệp tốt được thông suốt. - Thời hạn 10 ngày làm việc để thẩm định một hồ sơ “đăng ký bản công bố hợp quy” chưa phù hợp với thực tiễn của thủ tục này do trong hồ sơ “đăng ký bản công bố hợp quy”, doanh nghiệp đã thực hiện đầy đủ việc kiểm nghiệm theo các chỉ tiêu áp dụng. Cơ quan tiếp nhận chỉ căn cứ vào thành phần hồ sơ để xem xét, mà không tiến hành kiểm tra trực tiếp sản phẩm. Vì vậy, thời gian thẩm định kéo dài đến 10 ngày làm việc chưa thực sự hợp lý, gây chậm trễ cho quá trình lưu thông sản phẩm trên thị trường. Nói riêng Tập đoàn Masan, trong năm 2024 đối với các sản phẩm mới, được nghiên cứu và đưa ra thị trường phục vụ nhu cầu người tiêu dùng, doanh thu ước đạt xấp xỉ 1.000 tỷ. Nếu tính chung trong lĩnh vực thực phẩm thì con số là rất lớn, và việc chậm trễ do thủ tục hồ sơ sẽ gây lãng phí xã hội cũng như ảnh hưởng tới kế hoạch sản xuất của những doanh nghiệp luôn tuân thủ tốt như Tập đoàn Masan. Tập đoàn	1. Luật An toàn thực phẩm quy định một trong những điều kiện để bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm đã qua chế biến, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm phải “đăng ký bản công bố hợp quy” với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường. Tuy nhiên, tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá mới được sửa đổi, bổ sung năm 2025 theo nguyên tắc phân loại và quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa (khoản 1 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 5 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa) theo thông lệ quốc tế về quản lý rủi ro, cụ thể: - Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro thấp phải được tổ chức, cá nhân tự công bố tiêu chuẩn áp dụng; - Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình phải được tổ chức, cá nhân tự công bố tiêu chuẩn áp dụng; phải tự đánh giá hoặc do tổ chức chứng nhận được công nhận thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao phải được tổ chức, cá nhân tự công bố tiêu chuẩn áp dụng và do tổ chức chứng nhận được chỉ định thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 2. Do tiêu chí phân loại tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sửa đổi, bổ sung năm 2025) chưa được xác định rõ ràng, chưa đủ quy chuẩn kỹ thuật để đánh giá nhóm rủi ro trung bình và cao, và chưa có tổ chức chứng nhận phù hợp được công nhận, chỉ định để đánh giá. Vì vậy, đối với nhóm sản phẩm tự công bố Ban soạn thảo và Tổ biên tập thống nhất chuyển sang hình thức công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với nhóm chưa có quy chuẩn kỹ thuật và quy định tại Dự thảo Nghị quyết. 3. Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Dự thảo Nghị quyết quy định
--------------------	--------------------------------	--	---

		Masan kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét rút ngắn thời gian thẩm định này nhằm phù hợp với tinh thần cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính. - Trên thực tế vận hành, có trường hợp Website dịch vụ công của cơ quan quản lý nhà nước bị lỗi, dẫn đến chậm đăng tải các hồ sơ tự công bố. Do vậy, kiến nghị quy định rõ: nếu cơ quan không phản hồi trong thời hạn nhất định thì hồ sơ được xem là hợp lệ, doanh nghiệp được phép sản xuất. Việc đăng tải chỉ nên phục vụ công tác quản lý, không nên là điều kiện bắt buộc để doanh nghiệp được sản xuất. Cách tiếp cận này cũng tương tự như các thủ tục hành chính về quảng cáo, khuyến mại đang áp dụng.	cụ thể trường hợp nào thì áp dụng công bố tiêu chuẩn áp dụng, trường hợp nào thì áp dụng đăng ký bản công bố sản phẩm thực phẩm, tránh trường hợp doanh nghiệp tự xác định, xếp nhóm sản phẩm và áp dụng thủ tục công bố không đúng tiêu chí, tính chất của sản phẩm, cụ thể: (1) Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không có quy chuẩn kỹ thuật hoặc chưa có tổ chức thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Vi chất dinh dưỡng và Thực phẩm bổ sung chỉ chứa vitamin, khoáng chất và không công bố khuyến cáo về sức khỏe (Health claims) thì thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng; (2) Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm bổ sung (trừ thực phẩm bổ sung chỉ chứa vitamin, khoáng chất và không công bố khuyến cáo về sức khỏe (Health claims)) và Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi thì thực hiện thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm thực phẩm. Đối với sản phẩm, nguyên liệu sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu hoặc phục vụ cho việc sản xuất nội bộ của tổ chức, cá nhân không tiêu thụ tại thị trường trong nước, sản phẩm nhập khẩu nhằm phục vụ viện trợ được miễn thực hiện thủ tục công bố tiêu chuẩn áp dụng. Tương tự, đối với sản phẩm thực phẩm tại mục (2) nhập khẩu nhằm phục vụ viện trợ được miễn thực hiện thủ tục tự công bố chất lượng, đăng ký bản công bố sản phẩm thực phẩm.
Điều 4. Hồ sơ, thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy			
	Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại TP. HCM	Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, hướng dẫn cụ thể các vấn đề sau: 1. Hướng dẫn quy trình thực hiện công bố hợp	Nội dung này đã được quy định tại Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

		quy có thể thực hiện theo 2 hình thức tự đánh giá hoặc sử dụng kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận để thống nhất với các hướng dẫn hiện tại của pháp luật. 2. Đối với “Giấy chứng nhận hợp quy”, đề nghị ban hành “hướng dẫn chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy đối với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn; phụ gia thực phẩm; vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm” và công bố chính thức danh sách các tổ chức chứng nhận bên thứ ba được chỉ định phục vụ công tác đánh giá và cấp “Giấy chứng nhận hợp quy”.	
	Công ty cổ phần Traphaco	Đề xuất bổ sung thời gian cơ sở được phép sản xuất/kinh doanh sản phẩm theo hình thức đăng ký bản công bố hợp quy (Ngay sau khi nộp hồ sơ tới cơ quan quản lý hay sau khi hồ sơ được cơ quan quản lý công khai trên cổng thông tin điện tử)	Tiếp thu
Điều 5. Thời hạn của bản công bố hợp quy			
	Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại TP. HCM	Đề nghị hướng dẫn các cập nhật nộp hồ sơ khi phát sinh sự thay đổi trong Bản công bố hợp quy cụ thể: <i>“2. Trong quá trình kinh doanh nếu quy chuẩn có sự thay đổi, tổ chức, cá nhân phải thực hiện chứng nhận hợp quy theo quy chuẩn mới và thực hiện lại thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại Nghị định này.</i> <i>Các trường hợp có sự thay đổi khác, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo.”</i>	Tổ biên tập đã tiếp thu, đưa vào quy định tại khoản 2 Điều 5 Dự thảo Nghị định.
Điều 11. Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm			
	Hiệp hội Bia Rượu Nước giải khát VN, Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại TP. HCM	Điều 11 của Dự thảo đã bãi bỏ quy định miễn trừ tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP. Theo đó, các cơ sở đã có chứng nhận như GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương còn	Nội dung này thực hiện trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại công văn số 4015/BNNT-CCPT ngày 03/7/2025 (phúc đáp văn bản số 3935/BYT-ATTP ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc xin ý kiến đối với Dự thảo 8 Nghị định sửa đổi,

		hiệu lực sẽ không còn được miễn cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Điều này đồng nghĩa doanh nghiệp, dù đã đạt các chứng nhận quốc tế, vẫn phải thực hiện lại thủ tục cấp Giấy chứng nhận, dẫn đến chồng chéo và làm gia tăng thủ tục hành chính không cần thiết. Đề nghị bổ sung khoản miễn trừ vào khoản 1 Điều 11 của Dự thảo theo hướng kẻ thừa quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau: k) Cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.	bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP). Theo đó, Bộ NNMT đề nghị bỏ điểm k, khoản 1 Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP (về cơ sở có HACCP ... thì không thuộc diện cấp Giấy CN). Các cơ sở có HACCP, ... vẫn phải cấp Giấy CN với lý do: Các Giấy chứng nhận do Tổ chức đánh giá sự phù hợp cấp như HACCP, ISO 22000 không thể thay thế cho Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP theo quy định của Luật
Điều 15. Áp dụng phương thức kiểm tra (Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm)			
	Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại TP. HCM	Kính đề nghị Quý cơ quan giữ nguyên quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP để đảm bảo tính nhất quán và phù hợp với thông lệ quốc tế. Đề xuất bổ sung điểm c khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP như sau: “Điều 15. Áp dụng phương thức kiểm tra (Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm) ...” <i>c) Được sản xuất trong các cơ sở áp dụng một trong các hệ thống quản lý chất lượng GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương.”</i>	Theo công văn số 4015/BNMT-CCPT ngày 03/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ý kiến góp ý đối với Dự thảo 8 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến tại Việt Nam các giấy chứng nhận trên do tổ chức thứ 3 cấp (tổ chức đánh giá sự phù hợp do Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định). Các Giấy chứng nhận do tổ chức đánh giá sự phù hợp cấp như HACCP, ISO22000 không thể thay thế cho Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP theo quy định của Luật.
Điều 26. Kiểm tra trong quá trình lưu thông trên thị trường			
	Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam	Làm rõ khái niệm “cơ quan quản lý nhà nước” là cơ quan nào?	Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát lại để chỉnh sửa trong Dự thảo cho phù hợp.
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Nội dung tại Dự thảo: <i>Hàng năm, cơ quan quản lý nhà nước căn cứ vào mức độ nguy cơ, lịch sử tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm</i>	- Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiếp thu nghiên cứu, rà soát lại để chỉnh sửa trong Dự thảo cho phù hợp. - Về kết quả hậu kiểm, nội dung này thực hiện theo

		<i>của các cơ sở sản xuất, kinh doanh để xây dựng, ban hành kế hoạch về nội dung và tần suất hậu kiểm, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.</i> Kiến nghị sửa đổi: bổ sung quy định cơ quan quản lý nhà nước các cấp công khai kế hoạch hậu kiểm hằng năm trên cổng thông tin điện tử hoặc thông báo trực tiếp đến doanh nghiệp có liên quan theo từng kỳ kiểm tra với trường hợp hậu kiểm định kỳ. Và làm rõ kết quả hậu kiểm sẽ được thông báo thông tin như thế nào	văn bản pháp luật có liên quan về quy trình kiểm tra, kết quả kiểm tra đều có gửi doanh nghiệp lưu giữ một bản.
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Nội dung tại Dự thảo: Tần suất hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất, tổ chức, cá nhân được cơ sở sản xuất hoặc chủ sở hữu sản phẩm thực phẩm ủy quyền đứng tên trên hồ sơ công bố sản phẩm nhóm thực phẩm thuộc đối tượng đăng ký bản công bố: a) 01 năm 01 lần đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ dưới 36 tháng tuổi, thực phẩm bổ sung; b) Tối thiểu 01 lần trong vòng 03 năm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Kiến nghị sửa đổi: làm rõ thêm định nghĩa và phương pháp đánh giá mức độ nguy cơ, không chỉ dựa vào lịch sử tuân thủ hay đối tượng sử dụng, mà có thể bổ sung các tiêu chí như mức độ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (ví dụ: FSSC 22000, BRC, ISO 22000...) của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, xây dựng thang phân loại nguy cơ (thấp, trung bình, cao) để xác định tần suất hậu kiểm tương ứng với các doanh nghiệp, như mỗi năm, 2 năm, 3 năm hoặc 5 năm, tương tự mô hình kiểm tra rủi ro của FDA Hoa Kỳ. Lý do kiến nghị sửa đổi: - Minh bạch và công bằng: nhằm phân biệt khi nào là hậu kiểm định kỳ, khi nào là đột xuất, đảm bảo đối xử công bằng giữa các doanh nghiệp.	Bên cạnh quy định tại Dự thảo, cơ quan quản lý nhà nước phải thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan quy định chi tiết, cụ thể về việc kiểm tra.

		- Giúp doanh nghiệp chủ động tuân thủ: Doanh nghiệp có thể chuẩn bị hồ sơ, kiểm soát chất lượng và cập nhật quy định kịp thời. - Tăng cường giám sát cộng đồng: Hiệp hội, người tiêu dùng có thể theo dõi việc thực thi và góp phần nâng cao trách nhiệm cơ quan quản lý. - Giám hiểu lầm và tình trạng vượt thẩm quyền: Tránh hiểu sai là kiểm tra đột xuất trá hình, giảm khiếu nại và tạo điều kiện thuận lợi cho thực thi. - Tránh áp dụng tùy tiện: Dự thảo chưa có định nghĩa và tiêu chí rõ ràng về nguy cơ, dễ dẫn đến mỗi địa phương hiểu và áp dụng khác nhau. - Tối ưu tần suất kiểm tra: Phân loại nguy cơ (thấp – trung bình – cao) giúp xác định tần suất hợp lý (1, 3 hoặc 5 năm). - Phù hợp thông lệ quốc tế: FDA (Mỹ) đánh giá nguy cơ dựa trên loại sản phẩm, đối tượng sử dụng, tiền sử vi phạm... và điều chỉnh tần suất kiểm tra theo mức độ rủi ro. - Khuyến khích tuân thủ: Doanh nghiệp có động lực duy trì hệ thống tốt nếu biết rằng họ sẽ được giảm tần suất hậu kiểm.	
	CÔNG TY TNHH SX & TM DƯỢC PHẨM TÂM BÌNH	“2. Kiểm tra đột xuất được tiến hành khi có một trong các căn cứ sau: d) Thông tin phản ánh dưới mọi hình thức của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước về dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm;” Việc nhận được phản ánh của cá nhân, tổ chức dưới mọi hình thức về vi phạm mà tiến hành kiểm tra đột xuất ngay doanh nghiệp khi chưa phân tích, nhìn nhận thấu đáo từ cơ quan chức năng và chuyên gia, cũng như doanh nghiệp thì vô hình chung tạo điều kiện cho 1 bộ phận xấu, chuyên đi tạo scandal, gây áp lực, những nhiễu, phiền hà cho các đơn vị thực sự làm ăn chân chính. Đề nghị sửa thành “d) Thông tin phản ánh	Dự thảo đã quy định tại khoản 3 của Điều này như sau: “3. Nội dung tối thiểu phải thực hiện khi kiểm tra: a) Kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm so với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, nhãn hàng hóa và tài liệu kèm theo; b) Kiểm tra truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo quy định; c) Kiểm tra các nội dung khác liên quan đến chất lượng, an toàn sản phẩm; d) Trong quá trình kiểm tra, trường hợp sản phẩm có dấu hiệu không bảo đảm chất lượng, an toàn thì lấy

		dưới mọi hình thức của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước về dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm sau khi được cơ quan chức năng, chuyên gia phân tích và đánh giá về sự hợp lý và không vụ lợi của phản ánh đó.”	mẫu theo quy định; đ) Đối với sản phẩm thực phẩm kinh doanh trong hoạt động thương mại điện tử, ngoài kiểm tra theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này, tiến hành so sánh tính thống nhất của các thông tin trên các trang thông tin điện tử với thực tế của sản phẩm được kiểm tra.” Các nội dung thực hiện này chính là căn cứ để cơ quan chức năng phân tích và đánh giá về sự hợp lý và không vụ lợi của thông tin phản ánh.
Điều 31. Đăng ký nội dung quảng cáo thực phẩm			
Khoản 5 Thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân hoàn thiện và nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung. Tổ chức, cá nhân chỉ được sửa đổi, bổ sung không quá 01 lần. Quá thời hạn sửa đổi, bổ sung này, hồ sơ không còn giá trị. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần đối với tổ chức, cá nhân nộp, sửa đổi, bổ sung hồ sơ.		1 lần là quá ít để doanh nghiệp có thể đáp ứng được yêu cầu từ cơ quan chức năng, vì quá nhiều cấp phê duyệt. Thực tế trừ trước tới giờ, gần như chưa doanh nghiệp nào đạt được. Đề nghị sửa thành 02 lần sửa đổi bổ sung	Nội dung này thực hiện theo Kết luận Thanh tra Chính phủ tại phần IV Kết luận thanh tra số 2555/KL-TTCTP ngày 06/12/2024; giúp rút ngắn thời gian theo dõi, giải quyết hồ sơ của doanh nghiệp, tránh tình trạng thời gian giải quyết hồ sơ dài gây tổn thời gian và nhân lực của cơ quan quản lý trong quá trình giải quyết hồ sơ và quy định chỉ được sửa đổi, bổ sung 01 lần theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP (theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 98/BCTĐ-BTP ngày 28/03/2025 đối với Hồ sơ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.
Điều 36. Quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm			
	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG BÀNG	Khoản 1 đề nghị sửa thành “1. Chỉ được sử dụng phụ gia thực phẩm trong Danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định và Codex ” Lý do: Danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong Thực phẩm hiện nay là thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm. Tuy nhiên danh mục này đang chưa đầy đủ nên cần quy định bổ sung các phụ gia trong Codex.	Giữ nguyên dự thảo Nghị định. Lý do: Hiện nay Thông tư quy định quản lý PGTP của Bộ Y tế đã có quy định cập nhật việc sử dụng phụ gia thực phẩm theo tiêu chuẩn mới nhất của Codex
Khoản 1	Công ty cổ phần Traphaco	Đề xuất bổ sung quy định về sử dụng đối với các phụ gia nằm ngoài danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm quy định tại	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu nghiên cứu đưa vào Nghị định hướng dẫn luật ATTP (sửa đổi hoặc thay thế)

		thông tư 24/2019/TT-BYT được bộ Y tế ban hành ngày 30/08/2019 Lý do: Chưa có quy định đối với các phụ gia dùng trong TPBVSK nằm ngoài danh mục phụ gia do Bộ Y tế quy định. Các phụ gia này được sử dụng để tạo hạt, trong màng bao phim, vỏ nang của TPBVSK (ví dụ: gelatin, povidon, crospovidon,..)	
Quy định về phụ gia thực phẩm đơn chất 1. Phụ gia thực phẩm thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định thuộc đối tượng tự công bố. 2. Thủ tục tự công bố sản phẩm đối với phụ gia thực phẩm đơn chất thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.	Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại TP. HCM	Kính đề nghị Quý cơ quan: Rà soát và điều chỉnh nội dung của Điều 31 hoặc Điều 3 để đảm bảo tính thống nhất. Có thể cân nhắc bổ sung làm rõ: Phụ gia thực phẩm thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định thuộc đối tượng công bố hợp quy. Việc điều chỉnh này sẽ giúp minh bạch quy định, đảm bảo thống nhất pháp lý và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình xác định thủ tục cần thực hiện khi công bố sản phẩm ra thị trường.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát bỏ nội dung này khỏi Dự thảo Nghị định
Điều 56. Điều khoản chuyển tiếp			
	Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam; CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI; CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO THÁI MINH; Công ty Cổ phần Dược phẩm Meracine; Công ty cổ phần Traphaco	Đề nghị bổ sung quy định trong trường hợp GMP thực phẩm bảo vệ sức khỏe hết hạn mà cơ quan quản lý chưa tái thẩm định thì doanh nghiệp được pháp sản xuất nhưng vẫn phải tuân thủ quy định về GMP. Thái Minh: Bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các doanh nghiệp đang hết hạn giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và đã nộp đơn đề nghị cấp lại lên cục ATTP: Được phép sản xuất các sản phẩm của cơ sở cho đến khi được tái thẩm định, cơ sở phải tự chịu trách nhiệm về điều kiện sản xuất theo khuyến cáo của thông tư 18 về thực hiện GMP TPBVSK Meracine: Đối với DN nộp hồ sơ xin thẩm định trước 6 tháng nhưng đến hạn chưa được thẩm định sẽ được duy trì thực hiện GMP cho hoạt động sản xuất, kinh doanh không bị đứt gãy, Lý do: Doanh nghiệp gặp khó khăn khi	Theo quy định tại khoản 10 Điều 5 Luật An toàn thực phẩm 2010 thì sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại cơ sở không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật là hành vi bị cấm.

		GMP hết hạn mà chưa được thẩm định lại kịp thời	
Khoản 1	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG BÀNG; CÔNG TY TNHH SX & TM DƯỢC PHẨM TÂM BÌNH; Hiệp hội sữa Việt Nam; AmCham VN; EuroCham VN; Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam; Công ty cổ phần Traphaco; Hiệp hội Bia Rượu Nước giải khát VN	khoản 1 đề nghị sửa thành “a) Chủ sở hữu sản phẩm có trách nhiệm thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc hoàn thành việc công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Nghị quyết của Chính phủ quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm trong thời hạn: - 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đối với sản phẩm thực phẩm đã có Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; - 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đối với sản phẩm thực phẩm đã tự công bố. b) Hết thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì hồ sơ tự công bố hoặc hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm không còn giá trị để sản xuất hoặc nhập khẩu và sản phẩm đã có Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, đã sản xuất trong vòng 24 tháng sau thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành và sản phẩm tự công bố sản xuất trong vòng 12 tháng sau thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành ...” Lý do: - Hầu hết sản phẩm TPBVSK chung của các DN hiện tại đang áp dụng thời hạn sử dụng là 36 tháng. Nên cần ít nhất theo dõi được 24 tháng độ ổn định khi nộp hồ sơ thì mới có thể công bố được thời hạn sử dụng mong muốn, để tránh những thủ tục phát sinh ngày sau, và phải giải trình nhiều tới khách hàng và cơ quan kiểm tra về việc thay đổi hạn dùng. - Ngoài ra còn cần thời gian để chuẩn bị hồ sơ và đợi phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền. - Việc cho thời hạn 06 tháng với sản phẩm tự công bố là quá ngắn, vì khi doanh nghiệp tiếp	- Tiếp thu. Nội dung này đã được chuyển sang Dự thảo Nghị quyết quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm và quy định như sau: “1. Đối với hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đã nộp trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành hoặc sản phẩm thực phẩm đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc thực phẩm bổ sung chuyển từ tự công bố sang đăng ký bản công bố sản phẩm: a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành; b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết này. 2. Đối với sản phẩm đã tự công bố trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành việc công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Hết thời hạn quy định tại khoản 1, 2 Điều này thì hồ sơ tự công bố hoặc hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm không còn giá trị để sản xuất hoặc nhập khẩu và sản phẩm đã có Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, đã sản xuất trong vòng 24 tháng sau thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành và sản phẩm tự công bố sản xuất trong vòng 12 tháng sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành được tiếp tục lưu thông đến hết thời hạn sử dụng của sản phẩm và chủ sở hữu sản phẩm phải chịu trách nhiệm đối với sản phẩm đó.” - Bộ Y tế cũng đưa nội dung này vào xin ý kiến Chính phủ và Thành viên Chính phủ.

		cần được thông tin, tập huấn thay đổi cũng mất khá nhiều thời gian. Chưa kể tới việc cơ quan tiếp nhận bản công bố cũ có thể phát sinh các thủ tục không lường được, gây tắc nghẽn thời gian công bố lại bản hợp quy. Và nhiều bao bì in sẵn doanh nghiệp cũng phải in với số lượng lớn, cho kế hoạch sản xuất cả 1 năm. Nếu hết hiệu lực quá sớm, thì gây tổn thất rất nhiều cho doanh nghiệp, mà đôi khi bản chất sản phẩm không thay đổi, mà chỉ là hình thức công bố.	
Điểm a khoản 1	Công ty TNHH Medistar Việt Nam; CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO THÁI MINH; CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT ÂU CƠ; CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG BÀNG; Công ty cổ phần Traphaco; Hội Khoa học kỹ thuật ATTP Việt Nam; Hiệp hội sữa Việt Nam	1. Medistar: Đối với sản phẩm tự công bố kiến nghị sửa thành: “-06 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đối với sản phẩm thực phẩm đã tự công bố chuyển sang đăng ký công bố sản phẩm nếu hạn dùng sản phẩm nhỏ hơn hoặc bằng 12 tháng -12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đối với sản phẩm thực phẩm đã tự công bố chuyển sang đăng ký công bố sản phẩm nếu hạn dùng sản phẩm nhiều hơn 12 tháng” 2. Thái Minh; Traphaco: Bổ sung thời hạn áp dụng 18 tháng đối với các sản phẩm thực phẩm chuyển từ tự công bố sang nộp hồ sơ công bố: Doanh nghiệp cần thời gian chuẩn bị bộ hồ sơ phù hợp với quy định 3. Âu Cơ; Hồng Bàng: Đối với sản phẩm thực phẩm tự công bố trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, trong vòng 24 tháng, chủ sở hữu sản phẩm phải tiến hành đăng ký công bố sản phẩm Lý do: Nghị quyết chưa có điều khoản quy định điều này. Lý do chọn 24 tháng vì đây là thời gian phù hợp để doanh nghiệp tiến hành theo dõi độ ổn định cho sản phẩm để đáp ứng quy định trong nghị quyết này. 4. Hội KHKTATTP: - Thời gian chuyển tiếp cho nhóm sản phẩm	- Tiếp thu. Nội dung này đã được chuyển sang Dự thảo Nghị quyết quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm và quy định như sau: “1. Đối với hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đã nộp trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành hoặc sản phẩm thực phẩm đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc thực phẩm bổ sung chuyển từ tự công bố sang đăng ký bản công bố sản phẩm: a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành; b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết này. 2. Đối với sản phẩm đã tự công bố trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành việc công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Hết thời hạn quy định tại khoản 1, 2 Điều này thì hồ sơ tự công bố hoặc hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm không còn giá trị để sản xuất hoặc nhập khẩu và sản phẩm đã có Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, đã sản xuất trong vòng 24 tháng sau thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành và sản phẩm tự công bố sản xuất trong vòng 12 tháng sau thời điểm

		đã là 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đối với sản phẩm thực phẩm đã tự công bố. - Đề cập rõ, với các sản phẩm đã thực hiện tự công bố và có Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm chỉ cần bổ sung các hồ sơ còn thiếu so với yêu cầu mới.	Nghị quyết này có hiệu lực thi hành được tiếp tục lưu thông đến hết thời hạn sử dụng của sản phẩm và chủ sở hữu sản phẩm phải chịu trách nhiệm đối với sản phẩm đó.” - Bộ Y tế cũng đưa nội dung này vào xin ý kiến Chính phủ và Thành viên Chính phủ.
Khoản 1	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG BÀNG; CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT ÂU CƠ; CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO THÁI MINH; Công ty cổ phần Traphaco	- Hồng Bàng: Bổ sung điều khoản chuyển tiếp cho các sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe đang nộp trên https://dichvucong.moh.gov.vn/, được rút hồ sơ và nộp lại theo Nghị định mới, không mất phí Do Chưa có điều khoản chuyển tiếp này - Thái Minh : Bổ sung thêm đối tượng áp dụng đối với các sản phẩm đã nộp hồ sơ công bố trước thời điểm nghị định này áp dụng.	Tiếp thu
	Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại TP. HCM	Đề xuất bổ sung điều khoản chuyển tiếp cho Bản công bố hợp quy vào Điều 52 như sau: “Điều 52. Điều khoản chuyển tiếp ... 4. Hàng hóa đã có hồ sơ thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ được tiếp tục sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh nhưng không quá 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Hàng hóa có hồ sơ theo đúng quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ đã được sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, sử dụng trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục lưu thông, sử dụng cho đến hết thời hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa đó.”	Tiếp thu. Nội dung này đã được chuyển sang Dự thảo Nghị quyết quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm và quy định như sau: “Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp 1. Đối với hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đã nộp trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành hoặc sản phẩm thực phẩm đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc thực phẩm bổ sung chuyển từ tự công bố sang đăng ký bản công bố sản phẩm: a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành; b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết này. 2. Đối với sản phẩm đã tự công bố trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành việc công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Hết thời hạn quy định tại khoản 1, 2 Điều này thì

			<i>hồ sơ tự công bố hoặc hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm không còn giá trị để sản xuất hoặc nhập khẩu và sản phẩm đã có Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, đã sản xuất trong vòng 24 tháng sau thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành và sản phẩm tự công bố sản xuất trong vòng 12 tháng sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành được tiếp tục lưu thông đến hết thời hạn sử dụng của sản phẩm và chủ sở hữu sản phẩm phải chịu trách nhiệm đối với sản phẩm đó.”</i>
Phụ lục I			
	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG BÀNG; Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam; Công ty cổ phần Traphaco	Thiếu biểu mẫu công bố hợp quy đính kèm Đề nghị bổ sung các mẫu với công bố hợp quy (mối ph át sinh) và các mẫu khác sẽ hết hiệu lực do Nghị định 15/2018/NĐ-CP sẽ bị bãi bỏ.	Tiếp thu
Mẫu số 12. Báo cáo hoạt động sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khoẻ	Công ty TNHH Medistar Việt Nam	Mục 4. Số liệu công bố (còn hiệu lực) và kết quả sản xuất (trong kỳ báo cáo): Đề xuất giảm lược bớt các đầu mục bảng báo cáo. <i>Các mục báo cáo đề xuất nên được bỏ bớt:</i> -Thành phần chính (hàm lượng mg, IU.../viên, ống...) -Số lượng Lấy mẫu Mục đích giúp giảm bớt thủ tục hành chính, đơn giản hóa văn bản nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ thông tin truy xuất hàng hóa.	Theo mẫu số 12 đơn vị thực hiện báo cáo (bao gồm thông tin về “thành phần chính” và “lấy mẫu”) là việc cung cấp thông tin (định kỳ 12 tháng) phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, không phải là thủ tục hành chính nên không thể nói là tăng thủ tục hành chính.